

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Xuân Viện

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2019

Xét thấy: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định phía bị đơn đã nộp trả toàn bộ số tiền trả nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng ( số 026-HĐTD - VIB 063.16 ngày 08/6/2016 và số 048 – HĐTD- VIB063.2016 ngày 10/8/2016) vay tại Ngân hàng T và đã thanh toán đầy đủ chi phí tố tụng (Chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ) do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam xin rút toàn bộ nội dung khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “ Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở: tầng X (tầng trệt) và tầng Y Tòa nhà S, số A Pasteur, phường B, Quận X, TP HCM

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H- Chức vụ Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân (theo giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017)

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng Ông Nguyễn Hữu Đ, ông Chu Cao Th - Chức vụ: Cán bộ Phòng xử lý nợ KHCN- ngân hàng T

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà H, số X , NQ, HK, HN

**-Bị đơn:** 1) Ông Phạm Quang C, sinh năm 1965

2) Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967

Cùng trú tại: tổ X (nay là tổ Y), phường TT, TPTN, tỉnh TN

2. Về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Ngân hàng T và ông Phạm Quang C, bà Nguyễn Thị L không có quyền khởi kiện lại vụ án: liên quan đến các Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng tín dụng số 026-HĐTD-VIB 063.16 ngày 08/6/2016 và Hợp đồng tín dụng số 048-HĐTD-VIB063.2016 ngày 10/8/2016) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0229/HĐTC/63 ngày 31/7/2014 số công chứng 3714 quyền số 3 ngày 31/7/2014 tại Văn phòng công chứng N (bản sao); Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất lần 01 (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của Bên vay số 0229/HĐTC/63 ký ngày 31/7/2014) số công chứng 3299 quyền số 02 ngày 08/6/2016 tại Văn phòng công chứng N.

2.2. Chi phí tố tụng và Án phí:

2.2.1 Về chi phí tố tụng: Ngân hàng T và bị đơn đã thực hiện thanh toán xong, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2.2 Án phí: Ngân hàng T, ông Phạm Quang C và bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng T 14.130.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002562 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Đương sự (Ngân hàng T, ông Phạm Quang C và bà Nguyễn Thị L) có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

**Chu Thị Bích Hiền**